TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Duy Quyết, ông Nguyễn Văn Tăng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST- HS ngày 06/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Duyên C, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại xã Y, huyện P, tỉnh Th.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Th (chỗ ở hiện nay: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N); nghề nghiệp: công nhân; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Duyên Ch và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2021, chuyển tạm giam ngày 09/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: bị cáo từ chối người bào chữa (bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N

Người làm chứng: các anh Đinh Nguyên Đảng, Nguyễn Văn Đức. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duyên C là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019 đến nay. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01/10/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, C điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29V3-9887 đi từ chỗ làm ở thôn T, xã G, huyện G đến khu vực đường đê, thuộc địa phận xã N, huyện H, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực trên, C nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình nên điều khiển xe đi đến gần và hỏi: "*Anh ơi để cho em hai trăm hàng trắng*" – ý C hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy. Đồng thời C lấy 200.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Xác định đó là ma túy nên C gói lại và cầm gói nhỏ ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường trục thôn T, xã G, thì C gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác phát hiện tại bàn tay trái của C có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. C khai nhận đó là gói ma túy C vừa mua nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm nêu trên của C. Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 29V3-9887 và số tiền 410.000 đ (*bốn trăm mười nghìn đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Duyên C, có khối lượng 0,137 gam, lấy mẫu ký hiệu M, để quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 745/KLGĐ-PC09-MT ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1359 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm*: Chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1035 gam, là ma tuý, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (Tất cả được niêm phong trong một phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 754/KLGĐ-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 29V3-9887 cho ông Nguyễn Văn Đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 410.000 đ (*bốn trăm mười nghìn đồng*) đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, chuyển 01 phong bì ghi số 754/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1035 gam, là ma tuý, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy

định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duyên C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-GV ngày 05/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Duyên C ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Duyên C như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Duyên C phạm tội **"**tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Duyên C từ 12 (*mười hai*) tháng tù đến 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/10/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 754/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1035 gam, là ma tuý, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại cho Nguyễn Duyên C số tiền 410.000 đ (*bốn trăm mười nghìn đồng).*

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duyên C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01/10/2021, C điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29V3-9887 đi

đến đường đê thuộc địa phận xã N, huyện H nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá tiền là 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*). C đã mở ra kiểm tra và xác định đó là ma túy nên gói lại và cầm gói nhỏ ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường trục thôn T, xã G, thì C gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác phát hiện tại bàn tay trái của C có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Như vậy, rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1359 gam, là ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duyên C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn C bản thân của bị cáo Nguyễn Duyên C là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 754/KLGĐ-PC09-MT do hòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1035 gam, là ma tuý, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 410.000 đ (*bốn trăm mười nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Duyên C, quá trình điều tra xác định là tài sản của C, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho C.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 29V3-9887 thu giữ của Nguyễn Duyên C, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ. Việc C sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, ông Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô cho ông Đ là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Duyên C ngày 01/10/2021 (*theo lời khai của Nguyễn Duyên C*) ở khu vực đường đê, thuộc địa phận xã N, huyện H. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duyên C phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Duyên C 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Nguyễn Duyên C số tiền 410.000 đ (*bốn trăm mười nghìn đồng*) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 754/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1035 gam, là ma tuý, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duyên C.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc